

TÔN GIÁO THEO QUAN ĐIỂM CỦA PHÂN TÂM HỌC

Tóm tắt: Từ khi ra đời, Phân tâm học đã có ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực như triết học, văn hóa, nghệ thuật. Nhiều lĩnh vực tri thức của con người như văn chương, nghệ thuật, tôn giáo, giáo dục, luật pháp, xã hội, lịch sử, v.v... đều ít nhiều chịu ảnh hưởng của học thuyết S. Freud. Bài viết này đã chỉ ra bốn tiền đề để Phân tâm học đi sâu nghiên cứu tôn giáo, từ đó làm rõ giá trị cũng như hạn chế của quan điểm này.

Từ khóa: Phân tâm học, Sigmund Freud, Libido, phức cảm Edip.

Theo Phân tâm học, tôn giáo có sự liên hệ mật thiết với tâm lý học miền sâu hay hoạt động tâm lý của con người. Khi dùng phương pháp phân tích tâm lý để chữa trị bệnh thần kinh, S. Freud cũng sử dụng phương pháp này để nghiên cứu về tôn giáo. Khi nghiên cứu tôn giáo, ông xuất phát từ lý thuyết “tầng băng tinh thần”. Đó là toàn bộ hoạt động tinh thần hay tâm lý của con người giống như một tầng băng lớn trôi nổi trên mặt nước, phần nổi trên mặt nước chỉ là một phần nhỏ. Đây là phần các hiện tượng của ý thức mà mọi người nhìn thấy được, phần còn lại của tầng băng phần lớn chìm ở dưới nước, đó là phần của vô thức. Ông đã vận dụng phương pháp phân tâm để tìm hiểu phần chìm ấy, cụ thể là sự tác động của phần vô thức tới đời sống của con người, nhất là đời sống tinh thần.

Như vậy, có thể thấy, khởi nguồn để nghiên cứu tôn giáo của S. Freud xuất phát từ lý luận về phân tích tinh thần.

Thứ nhất, theo S. Freud, bất kỳ một hiện tượng tâm lý hay tôn giáo nào cũng đều có nguyên nhân ở tầng sâu. Do đó, khi nghiên cứu các hiện tượng tâm lý hay tôn giáo, chúng ta cần đi từ sự phân tích tinh thần chuyên sâu và cụ thể để vạch ra hình thức biểu hiện bên ngoài của những hiện tượng ấy trong toàn xã hội.

* ThS., Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế Đà Nẵng.

Theo ông, trong mỗi con người thường diễn ra cuộc đấu tranh giữa nguyên tắc thỏa mãn. Đó là nguyên vọng muốn thỏa mãn những ham thích của mình (thường được giấu kín), với nguyên tắc thực tế của hoàn cảnh xã hội ở điều kiện này hay điều kiện khác, tức là dùng cái không thể có để thỏa mãn một vài ham thích. Vì thế, những lúc xung lực trong con người bị dồn nén thì cần phải tìm một xu hướng để giải tỏa. Những lúc như vậy, có người tìm đến nghệ thuật, có người tìm đến khoa học, có người tìm đến nghi thức tôn giáo,... để giải tỏa áp lực bị dồn nén. Do vậy, S. Freud cho rằng, những hành vi sai lạc, chẳng hạn như nói dối, bao giờ cũng chứa đựng một ý nghĩa nào đó. Những điều ấy sẽ giúp cho con người giải tỏa những ức chế, những ham muốn chưa được thỏa mãn. Từ những liên tưởng rời rạc, lạ lùng, S. Freud đã cố gắng xâu chuỗi những ý nghĩa ẩn đằng sau nó. Đó chính là nền tảng mà Phân tâm học đưa ra để nghiên cứu chữa trị bệnh thần kinh. Phương pháp này xâu chuỗi các hành vi sai lạc của chủ thể hành vi trong hiện tại và trong quá khứ sẽ cho thấy hành vi sai lạc đó muốn gì. Khi đưa ra phương pháp liên tưởng để nghiên cứu, S. Freud nhận thấy, những sự dối, những giấc mơ cũng chứa đựng nội dung từ đó có thể khám phá để chữa bệnh tinh thần cho con người. Ông viết: “Một khi các hành vi sai lạc cũng có một ý nghĩa thì chẳng có gì ngăn cản các giấc mơ cũng có một ý nghĩa và trong nhiều giấc mơ, chúng ta đã thấy quả thực là chúng có ý nghĩa mà chúng ta không tìm ra được”⁽¹⁾. Theo ông, không có hành vi sai lạc nào là thuần túy ngẫu nhiên và không có ý nghĩa. Ông cho rằng, những hành vi quan sát được trong đời sống hằng ngày sẽ được coi là hiện tượng tinh thần. Và ông gọi nó là những trạng thái xúc động.

Theo S. Freud, những giấc mơ của con người là cánh cổng dẫn vào cõi vô thức. Các chứng loạn thần kinh chức năng của người bình thường có nhiệm vụ thực hiện các chức năng bảo vệ. Vì trong các giấc mơ, những ham muốn của con người phản ánh xã hội đã dồn nén những hiện tượng tinh thần. Những hành vi tâm lý của con người chỉ thỏa mãn tương trưng qua những giấc mơ. Cho nên, việc nghiên cứu giấc mơ cũng có thể cho chúng ta hiểu được sự sáng tạo và tưởng tượng ra các vị thần trong truyền thuyết hay trong thần thoại của các dân tộc. “Các bạn thấy rằng, việc nghiên cứu giấc mơ đã được biện minh bằng sự soi sáng của nó về những hiện tượng, mà nếu không, thì sẽ rất khó hiểu. Thế nhưng, chúng tôi đã đạt tới điều đó trong tiến trình chữa trị các chứng bệnh nhiễu tâm bằng Phân tâm học”⁽²⁾.

Thứ hai, không giống như nhiều quan điểm truyền thống, S. Freud cho rằng, toàn bộ hoạt động tâm lý hay tôn giáo của con người chủ yếu là do vô thức cấu thành, hay đó là sự biểu hiện ra bên ngoài của vô thức. Do vậy, theo ông, tất cả hoạt động tâm lý hay tôn giáo đều có nguồn gốc từ vô thức chứ không phải biểu hiện ra của ý thức. Vì thế, những hành vi tâm linh chỉ là sản phẩm của vô thức.

Các nhà triết học, xã hội học, tâm lý học truyền thống chia cấu trúc tinh thần của con người thành ba bộ phận với những đặc điểm khác nhau, đó là vô thức (Inconscient), tiềm thức (Subconscient) và ý thức (Conscient). S. Freud không bác bỏ cách phân loại trên. Ông cũng chia cấu trúc của tâm lý thành ba bộ phận như vậy. Nhưng cái gọi là tiềm thức (Subconscient), ông gọi là tiền thức (Preconscient). Bộ phận này không thay đổi về vị trí, nhưng thay đổi về chức năng. Sự thay đổi thể hiện ở chỗ, trong quan niệm truyền thống, tiềm thức là một hiện tượng tinh thần đã thoát khỏi ý thức nhưng chưa hoàn toàn thuộc về vô thức. Còn theo S. Freud, tiền thức là một hiện tượng tinh thần không phải là cái vô thức nhưng cũng không phải là cái ý thức. Vì vậy, tiền thức là khâu trung gian mang tính hai mặt, có thể trở thành ý thức và có thể trở thành vô thức. Khác hẳn với tiềm thức, vô thức là cái nằm ở tầng sâu của kết cấu tâm lý con người, là nơi tàng trữ những bản năng dục vọng của con người, là cái kho của năng lượng tâm lý mãnh liệt chỉ tuân theo một nguyên tắc khoái lạc. Vì vậy, nó luôn tìm cách để được thỏa mãn. Theo S. Freud, vô thức là nguyên liệu của tâm hồn. Trong khi đó triết học và khoa học truyền thống và đương thời xem vô thức là dấu lặng của tâm hồn, là thụ động, là cái không thể biết, là quá khứ đã bị chôn vùi và không có tác dụng đối với đời sống tinh thần của con người. Không dừng lại ở đó, S. Freud còn cho rằng, vô thức là phần mềm mại của đời sống tâm linh con người, là cơ sở mang tính chung chung của sinh hoạt tinh thần. Vô thức là một vòng tròn tương đối lớn, gồm nhiều vòng tròn tương đối nhỏ ý thức. Mỗi ý thức, theo ông, đều có một giai đoạn nguyên thủy của một loại vô thức. Tuy nhiên, vô thức có thể dừng lại ở giai đoạn nguyên thủy, nhưng lại có chức năng tinh thần hoàn toàn. Vô thức chính là “thực chất tinh thần”, “thực sự”.

Vô thức là một hiện tượng phức tạp, là xung lực mà ở đó, những xung lực luôn tìm cách xé rào để tìm cách thỏa mãn ý muốn của chủ thể, nhưng con người có thể kiểm soát được. Theo S. Freud, khi vô thức bị dồn nén đến mức không thể chịu đựng được, con người sẽ mắc chứng bệnh thần

kinh, cụ thể là bệnh nhiễu tâm (Hysteri). Đó là, khi con người bị dồn nén quá tải, không được thỏa mãn ra bên ngoài bởi những rào cản của xã hội, sẽ phát sinh chứng nhiễu tâm. Ông cho rằng, cái tiềm năng ẩn sâu bao giờ cũng có sức mạnh dữ dội hơn cái đang hiện hữu. Bởi vì, cái tiềm năng là cái khát vọng, là cái động lực thúc đẩy hành động, và để giải tỏa được nó, con người cần tìm đến những ước vọng, ảo tưởng như tôn giáo.

Khái niệm vô thức của S. Freud mở ra đối tượng nghiên cứu mới cho Phân tâm học. Khái niệm này đã chỉ rõ vị trí và vai trò của vô thức trong đời sống tinh thần của con người. Mặc dù vô thức là cái tồn tại khách quan trong mỗi con người, nhưng nó cũng ảnh hưởng rất nhiều đến đời sống tinh thần của con người. S. Freud nghiên cứu về vô thức nhằm phục vụ cho chữa trị bệnh thần kinh ở con người. Nhưng ông không tuyệt đối hóa vô thức đến mức bỏ quên ý thức. “Cái vô thức đã dùng một tượng trưng nào đó, nhất là để biểu hiện những mặc cảm tính dục, có khi khác nhau từ người này sang người khác nhưng cũng có những nét chung và được quy thành một số kiểu tượng trưng nhất định như chúng ta lại thấy ở trong các huyền thoại và các truyền thuyết”⁽³⁾.

Thứ ba, theo quan niệm truyền thống, ý thức điều khiển mọi hoạt động của con người và điều khiển cả vô thức. Nhưng S. Freud rằng “xung động bản năng của tính dục” có xu hướng thúc đẩy mọi hoạt động của vô thức, một công hiến vô cùng quan trọng trong toàn bộ đời sống tinh thần nhân loại. Nói chính xác hơn, tính dục là bản năng của con người, là động lực chi phối mọi hoạt động tinh thần con người. Nhưng sự hoạt động bản năng ấy lại bị các quan niệm đạo đức truyền thống, những phong tục tập quán, những quy tắc của đời sống xã hội kìm nén, áp chế một cách tàn khốc, làm cho con người không thỏa mãn với những bản năng ham muốn của mình. Đây chính là nguyên nhân gây ra những chứng bệnh thần kinh ở con người.

Theo S. Freud, toàn thể những thúc đẩy tâm lý, sinh lý, tinh thần của con người đều do năng lực tính dục (Libido). Năng lực tính dục trong khi muốn làm cho con người tránh những căng thẳng, đau đớn để tạo nên sự thăng bằng bên trong mỗi người, thì chính nó cũng có những xung đột bên trong. Đó là xung đột giữa bản năng sống và bản năng chết. Khi đưa ra quan niệm mới về vô thức, S. Freud cũng “lần lần khám phá ra năng lực tính dục Libido không phải chỉ gồm những bản năng thúc đẩy con người muốn sống mà thôi. Ông nghĩ rằng, những bản năng sống ấy gắn bó chặt

chê với những lực lượng gây hấn những bản năng chết⁽⁴⁾. Cuộc sống của con người không phải lúc nào cũng thỏa mãn được nhu cầu, ham muốn, đòi hỏi của tinh thần. Mà con người có những lúc rất căng thẳng. Hai vấn đề này của con người luôn lẫn lộn với nhau. “Sống tức là phải tranh đấu khó nhọc để duy trì một sự quân bình mỏng manh giữa cơ thể và thiên nhiên, giữa những ước muốn của chúng ta và thực tế. Chính vì vậy mà khi sự lo âu, đau khổ, thất vọng hay thất bại làm hao mòn sinh lực của chúng ta, chúng ta lại thấy nảy sinh trong chúng ta một sự lo sợ truyền kiếp: sợ đấu tranh, sợ cuộc sống⁽⁵⁾”.

Khi con người không thể thỏa mãn được những khát vọng, ham muốn trong hành động, trong cuộc sống hằng ngày của mình vì bị những rào cản của thực tế xã hội ràng buộc, thì đến lượt nó, xã hội lại lập ra cho con người những hình thức khác nhằm giải tỏa cho đời sống con người. “Chẳng hạn như tôn giáo cố gắng làm cho chúng ta từ bỏ những khoái lạc tàn bạo, nhưng đồng thời cũng bù trừ cho chúng ta bằng cách lập ra những lễ nghi (rites), trong đó năng lực và xúc cảm tập thể được xài phí, bù trừ bằng cách làm cho chúng ta hy vọng nơi một cuộc đời mới, hoàn toàn tự do, không bị ràng buộc, không bị hạn định⁽⁶⁾; hay “khoa học kéo chúng ta về với thực tế, nhưng đồng thời cũng để cho chúng ta hy vọng chế ngự thiên nhiên, bó buộc thiên nhiên phải tuân theo ý chí của chúng ta”; hoặc “nghệ thuật là hình thức thỏa hiệp rõ ràng nhất giữa giấc mơ và thực tế. Người nghệ sĩ kéo chúng ta ra khỏi thực tại để đưa chúng ta vào thế giới tưởng tượng⁽⁷⁾”. Theo S. Freud, con người nên chấp nhận một sự thể hiện mạch lạc giữa ham muốn, đam mê, khát vọng và ước nguyện không được thỏa mãn. Bởi vì, trong đời sống tình cảm, mỗi người luôn chịu sự chi phối của hai lực lượng đối nghịch nhau. Hai lực lượng này vừa thúc đẩy dẫn con người tới sự thèm muốn, vừa làm cho con người sợ sệt; vừa yêu thương, vừa ghét bỏ; vừa muốn chiếm hữu, vừa muốn chia sẻ; vừa muốn được bảo vệ, vừa muốn được thống trị người khác; vừa muốn bền vững vừa muốn thay đổi. Tình yêu con người vừa là cho đi, vừa là chiếm hữu; hành động tính dục vừa là buông xuôi theo ham muốn bản năng, vừa là gây hấn.

Thứ tư, theo S. Freud, hoạt động tâm lý, kể cả các hoạt động tôn giáo có được là do năng lực “Libido”, một loại năng lực mang tính bản năng của con người, như đói khát thì cần phải ăn uống. Do đó, phân tích tâm lý học tầng sâu chính là nghiên cứu về “Libido”.

Libido theo tiếng Latinh có nghĩa là dục vọng. Khái niệm này được S. Freud dùng để chỉ một trạng thái, một động lực có tính nguyên thủy của con người, thúc đẩy mọi hoạt động trong đời sống của họ. Libido đóng vai trò then chốt trong cuộc sống tinh thần của con người. S. Freud cho rằng, tính dục phát triển qua năm giai đoạn. Trong giai đoạn đầu tiên, được gọi là giai đoạn miệng (từ khi sinh ra đến một tuổi), dục năng biểu hiện ở miệng. Giai đoạn hậu môn là giai đoạn thứ hai (từ hai tới ba tuổi), Libido giải phóng qua hậu môn. Giai đoạn thứ ba, giai đoạn dương vật (từ ba tới năm tuổi), tâm năng được tổ chức qua kích thích dương vật. Dục năng bị kiềm chế trong giai đoạn tiền sinh dục là giai đoạn thứ tư (từ sáu tới tám tuổi), nhưng tìm lại mình qua các hoạt động tính dục khác giới trong giai đoạn sinh dục (từ tuổi dậy thì), giai đoạn thứ năm. Đương nhiên, Libido có các vùng và đối tượng khác nhau trong từng giai đoạn. Chẳng hạn, vùng dục năng thay đổi từ miệng hay ngón tay tới bộ phận sinh dục ngoài, còn đối tượng thì thay đổi từ vú mẹ tới người khác giới. Từ sự nghiên cứu về phát triển tính dục, S. Freud đã giải quyết phức cảm loạn luân Edip.

S. Freud dùng khái niệm Libido để diễn đạt sự khát dục, được hiểu như là sự đói ăn nói chung. Con người khi đói thì cần đồ ăn để thỏa mãn, cũng như khát khao nhục dục thì cũng cần tìm cách để thỏa mãn. Theo ông, đời sống tính dục của con người không chỉ đơn thuần là sự sinh con đẻ cái và những hoạt động liên quan đến các cơ quan sinh dục, mà phải hiểu rộng hơn, là những tình cảm mang lại “những khoái cảm, sự dễ chịu, là phút giây sung sướng trong sự thỏa mãn”⁽⁸⁾. Những điều này có sức mạnh to lớn nên khi tìm thấy sẽ làm cho con người có những thăng hoa. “Ở đâu có loại tình yêu này là có khả năng tạo ra cho con người một trạng thái tinh thần, một trạng thái tâm lý hưng phấn cao làm động lực cho những sáng tạo có ý nghĩa, những phút xuất thần và nói chung là sự thăng hoa nơi một nhân cách, một bước nhảy vọt về tâm hồn”⁽⁹⁾. Bởi vậy, theo S. Freud, tính dục trong Phân tâm học không chỉ đơn thuần là “sự sai lầm vì muốn giấu giếm” như Silberer đã gọi, mà còn hiện hữu ngay trong đời sống hằng ngày của con người. Đúng như I. Block đã khẳng định: “Những sự bất bình thường kinh tởm điên rồ này vẫn có từ xưa tới nay, trong mọi thời đại, trong mọi dân tộc, dù bán khai hay văn minh nhất nhiều khi còn được xã hội tha thứ và công nhận nữa”⁽¹⁰⁾.

Libido hoạt động dựa trên nguyên tắc khoái lạc. Đó là sự tìm kiếm đối tượng để thỏa mãn ngay lập tức những nhu cầu bản năng. Nó truyền năng lượng vào bất kỳ đối tượng nào làm cho nó thỏa mãn những bản năng đang thúc đẩy, bất chấp đối tượng đó có thực sự làm thỏa mãn nó hay không. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển tâm lý của con người. Bởi vậy, việc định hướng cho luồng năng lượng Libido đi đúng hướng và hợp quy luật là một việc làm hết sức cần thiết cho con người phát triển một cách toàn diện.

Theo S. Freud, vấn đề tính dục không đồng nhất với sinh dục và không phải chỉ đến tuổi trưởng thành mới hiện hữu, mà được hình thành ngay từ khi con người được sinh ra, biểu hiện ban đầu là tính dục trẻ con. Tính dục trẻ con là xung lực nền tảng, là nguyên nhân cho mọi sự thăng hoa hay lệch lạc tính dục sau này.

Tóm lại, nghiên cứu những tiền đề hình thành tôn giáo theo quan điểm của Phân tâm học cho chúng ta một tiếp cận mới về vấn đề tôn giáo. Theo quan niệm truyền thống, tôn giáo ra đời từ ý thức của con người. Nhưng theo Phân tâm học, tôn giáo lại xuất phát từ vô thức, là sự thăng hoa, niềm hân hoan của người nguyên thủy trong tục “ăn thịt vật tổ”, từ đó nảy sinh phức cảm Edíp. Phân tâm học đã đi sâu nghiên cứu tôn giáo qua sự thể hiện nội tâm, đó là niềm tin, tâm lý tôn giáo. Song hạn chế của Phân tâm học là chưa thấy được mặt xã hội của vấn đề tôn giáo. /.

CHÚ THÍCH

1. S. Freud (2002), *Phân tâm học nhập môn*, Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội: 91.
2. J.P. Charrier (1972), *Phân tâm học*, Nxb. Trẻ, Sài Gòn: 83.
3. J.P. Charrier (1972), *Phân tâm học*, sách đã dẫn: 82 - 83.
4. David S. Clark (1998), *Freud đã thực sự nói gì?*, Nxb. Thế giới, Hà Nội: 42.
5. David S. Clark (1998), *Freud đã thực sự nói gì?*, sách đã dẫn: 42.
6. David S. Clark (1998), *Freud đã thực sự nói gì?*, sách đã dẫn: 41.
7. David S. Clark (1998), *Freud đã thực sự nói gì?*, sách đã dẫn: 41.
8. Phạm Minh Lăng (2004), *Freud và Tâm phân học*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội: 168.
9. Phạm Minh Lăng (2004), *Freud và Tâm phân học*, sách đã dẫn: 169.
10. Phạm Minh Lăng (2004), *Freud và Tâm phân học*, sách đã dẫn: 168.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C. Mác - Ph. Ăngghen toàn tập, tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994.
2. C. Mác - Ph. Ăngghen toàn tập, tập 20, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994.

3. David S. Clark (1998), *Freud đã thực sự nói gì?*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
4. E. Fromm (1969), *Tâm phân học và tôn giáo*, Tu thư Đại học Vạn hạnh, Sài Gòn.
5. J.P. Charrier (1972), *Phân tâm học*, Nxb. Trẻ, Sài Gòn.
6. Phạm Minh Lăng (2004), *Freud và Tâm phân học*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
7. S. Freud (1969), *Nghiên cứu Phân tâm học*, An Tiêm, Sài Gòn.
8. S. Freud (1970), *Phân tâm học tính dục*, Nhị Nùng, Sài Gòn.
9. S. Freud (2001), *Vật tổ và cấm kỵ*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
10. S. Freud (2002), *Phân tâm học nhập môn*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
11. S. Freud (2002), *Bệnh lý học thân kinh về sinh hoạt đời thường*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
12. S. Freud (2005), *Luận bàn về văn minh*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

RELIGION IN VIEW OF PSYCHOANALYSIS

From its inception, Psychoanalysis has influenced many fields such as philosophy, art, and culture. Many areas of human knowledge such as literature, art, religion, education, law, society, history, etc. are more or less influenced by the theory of S. Freud. This article has shown four of the premise for Psychoanalysis approaches religions deeply, and then to clarify the values and limitations of this view.

Key words: Psychoanalysis, Sigmund Freud, Libido, Edip.